**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Lớp 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề/bài học | Nội dung/ Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng  số |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ** | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | |
| 1 | VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHAM VI LÃNH THỔ | – Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  – Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.  **Thông hiểu**  – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.  **- Vận dụng cao: (thêm)**  Liên hệ phân tích ảnh hưởng của vị trí, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên địa phương. | 4TN | 1TL |  |  | 15%  1,5  điểm |
| 2 | ĐỊA HÌNH VIỆT NAM | – Đặc điểm chung của địa hình  – Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình  – Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế | **Nhận biết**  – Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người.  – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  **Vận dụng**  – Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.  - **Vận dụng cao:**  Liên hệ phân tích ảnh hưởng cảu địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương | 2TN |  | 1TLa | 1TLb | 20%  2,0  điểm |
|  | KHOÁNG SẢN VIỆT NAM | – Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu | **Nhận biết:** Nhớ được kí hiệu của các loại khoáng sản chủ yếu ở nước ta.  **Thông hiểu**  - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.  - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.  **Vận dụng:** Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của tài nguyên khoáng sản đối với phát triển kinh tế.  **Vận dụng cao:**  - Liên hệ phân tích ảnh hưởng của khoảng sản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương em | 2TN | 1TL |  |  | 1,5%  1,5  điểm |
| **Số câu/loại câu** | | |  | 8 câu  TN | 2 câu  TL | 1/2 câu TL | ½ câu  TL |  |
| **Tỉ lệ** | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I. Trắc nghiệm ( 2,0 điểm )**

Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất ( Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm )

**Câu 1:** Đường bờ biển nước ta có chiều dài?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| * A. 2036km. | * B. 2360km. | C. 3206km | D. 3260km. |

**Câu 2:** Nước ta có không có chung đường biên giới với ba quốc gia nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| * A.Trung Quốc. | B. Thái Lan. | * C. Lào. | * D. Cam-pu-chia. |

**Câu 3:** Nước ta nằm ở vị trí

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nội chí tuyến bán cầu Bắc  * C. Chí tuyến Bắc | * B. Nội chí tuyến bán cầu Nam * D. Chí tuyến Nam |

**Câu 4:** *Điểm cực Bắc của nước ta nằm ở địa danh*

A. xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Lai Châu.

B. xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Cao Bằng.

C. xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Lạng Sơn.

D. xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.  
**Câu 5:** *Địa hình núi cao trên 2.000 m chỉ chiếm bao nhiêu diện tích cả nước?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1% diện tích C. 10% diện tích | * B. 5% diện tích * D. 15% diện tích |

**Câu 6:** *Địa hình núi cao nước ta tập trung chủ yếu ở*

A. vùng núi Tây Bắc. B. vùng núi Đông Bắc.

C. vùng núi Trường Sơn Bắ D. vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam.

**Câu 7:** *Khoáng sản nước ta rất phong phú và đa dạng, hiện nay đã thăm dò được khoảng*

A. 50 loại B. 60 loại C. 70 loại. D. 80 loại.

**Câu 8:** *Khoáng sản nào phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa phía đông nam?*

|  |  |
| --- | --- |
| * A. Ti-tan * C. Than đá | * B. Sắt  D. Dầu mỏ và khí tự nhiên |

**II. Tự luận ( 3,0 điểm )**

**Câu 1( 0,5 điểm )**

Em hãy cho biết ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm khí hậu Việt Nam.

**Câu 2( 1,5 điểm )**

a. Lấy 2 ví dụ về vai trò của bức chắn địa hình tạo nên sự phân hóa thiên nhiên giữa các sườn núi.

b. Xác định dạng địa hình nơi em sinh sống. Dạng địa hình đó có ý nghĩa như nào đối với sự phát triển nông nghiệp của địa phương em?

**Câu 3( 1,0 điểm )**

Chứng minh khoáng sản nước ta rất phong phú.

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | B | A | D | A | A | B | D |

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung chính** | **Ðiểm** |
| **1**  **(0,5 điểm)** | - Nước ta nằm hoàn toàn trong đới nóng bán cầu Bắc, trong vùng gió mùa châu Á, một năm có hai mùa rõ rệt.  - Phần đất liền nước ta hẹp ngang, lại giáp biển Đông, có nguồn ẩm dồi dào, các khối khí di chuyển qua biển vào sâu trong đất liền làm thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển | 0,25  0,25 |
| **2**  **(1,5 điểm)** | a. Ví dụ:  - Dãy Hoàng Liên Sơn làm suy yếu tác động của gió mùa đông Bắc khiến mùa đông ở Tây Bắc có thời gian ngắn hơn và nền nhiệt cao hơn Đông Bắc.  - Dãy Trường Sơn gây nên hiệu ứng phơn tạo ra sự khác biệt về thời gian mùa mưa giữa hai sườn núi.  b. Xác định:  - Địa hình: đồng bằng  - Ý nghĩa: trồng cây lương thực, thực phẩm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản… | 0,5  0,5  0,5 |
| 3  **(1,0 điểm)** | - Trên lãnh thổ nước ta đã thăm dò được hơn 60 loại khoáng sản khác nhau.  - Khoáng sản Việt Nam có đủ các nhóm:  + Khoáng sản năng lượng (than, dầu, khí)  + Khoáng sản kim loại: sắt, đồng, chì, mangan…  + Khoáng sản phi kim loại: apatit… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |